TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 20/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Biên
Ông Nguyễn Ngọc Khuê

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thư - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Vũ Trường G**; sinh ngày 01/10/1988 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thanh B và bà Lương Thị T; vợ: Dương Thị Tuyết B và có 03 con; tiền sự; tiền án: Không; bị cáo Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1995. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Quang S, sinh năm 1984. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:
1. Anh Mai Văn A, sinh năm 2001. Vắng mặt.
2. Anh Trịnh Thế L, sinh năm 1997. Vắng mặt.
3. Anh Ngọc Bá S, sinh năm 1995. Vắng mặt.
Đều địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng $21^h30'$, ngày 01/9/2022 tại quán cắt tóc của anh Mai Văn A ở thôn Y, xã T, huyện H có anh Trịnh Thế L, anh Ngọ Bá S, anh Trần Văn L

ngồi uống nước, nói chuyện còn anh Mai Văn A cắt tóc cho anh Phạm Văn D, thì có Vũ Trường G đến cắt tóc; sau khi cắt tóc xong cho anh D, anh Mai Văn A tiếp tục cắt tóc cho Vũ Trường G; cùng lúc đó anh D cầm chổi lau nhà va vào người anh G nên hai bên xảy ra cãi nhau; G và anh D dùng tay chân lao vào đánh nhau, thấy vậy anh L (Bạn của D) cũng lao vào đánh G. Trong lúc đánh nhau, G cầm giá sắt đựng nước uống đập vào tay anh L, còn anh L cầm mũ bảo hiểm xe máy đánh vào đầu G; G bỏ chạy vào bếp gia đình anh Ngô Quang S (Cách đó khoảng 100m) rồi lấy một dao dài 47cm, màu xám rồi quay lại tiếp tục cãi nhau với D, anh D thách thức nên G dùng phần sống dao chém vào vùng đầu anh D, anh D quay lại thì bị G dùng phần mũi dao chém vào vai phải; sau đó, G đi về nhà anh D được mọi người đưa đi cấp cứu.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 22^{h}15’ ngày 01/9/2022 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung anh Phạm Văn D bị thương tích sau: Vùng đỉnh đầu phải có vết thương tích kích thước 5x0,5x05cm, sâu sát xương, bờ gọn chảy máu; vùng sau bả vai phải có vết thương kích thước 1,5x1x0,5cm bờ gọn, chảy máu.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 776/2022/TTPY ngày 20/9/2022 Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa có kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phạm Văn D được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4 Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là 13% (Mười ba phần trăm).

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 7913/KL-KTHS ngày 05/12/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Xác định trên cơ thể anh Phạm Văn D có các thương tích sau: Sẹo vùng đỉnh phải; lún 2 bản xương đỉnh phải kèm rạn xương đỉnh phải; sẹo vùng bả vai phải. Con dao gửi giám định: Phần lưỡi dao có đặc điểm của vật sắc, phần mủi dao có đặc điểm của vật sắc nhọn; phần sống dao có đặc điểm của vật có cạnh. Các tổn thương vùng đỉnh phải của anh Phạm Văn D do vật có cạnh gây ra; phần sống dao gây được các tổn thương vùng đỉnh phải. Tổn thương vùng bả vai phải của anh Phạm Văn D do vật sắc nhọn gây ra; phần mũi dao gây được tổn thương vùng bả vai phải.

Kết luận giám định số 3400/KL-KTHS ngày 04/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận: Phần lưỡi dao có máu người, máu người này có ADN trùng với ADN của mẫu tóc Phạm Văn D; phần cán dao không phát hiện thấy máu người.

Vật chứng: 01 dao làm bằng kim loại màu xám - đen, một lưỡi sắc, tổng chiều dài 47cm, trong đó phần cán gỗ dài 13,5cm, chu vi 1/3 giữa 9,5cm, có 02 đinh tán bằng kim loại màu bạc, khâu dao bằng kim loại màu vàng; phần thân dao dài 33,5cm, được cố định vào bằng cán dao bằng 02 đinh tán, đầu dao vát chéo, sống dao dày 0,3cm, bản dao vị trí rộng nhất 06 cm, bề mặt thân dao thô ráp. Vật chứng được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung chờ xét xử.

Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra Vũ Trường G đã thỏa thuận và bồi thường cho anh Phạm Văn D số tiền 50.000.000 đồng; anh D nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số 39/CT-VKSHT ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vũ Trường G về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm b khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 01/9/2022 tại quán cắt tóc của anh Mai Văn A thì giữa Vũ Trường G và anh Phạm Văn D có xảy ra cãi nhau, do anh D cầm chổi lau nhà va vào người G; G và anh D dùng tay chân lao vào đánh nhau và anh L cũng đánh G nên G cầm giá sắt đựng nước uống đập vào tay anh L, còn anh L cầm mũ bảo hiểm xe máy đánh vào đầu G nên G bỏ chạy vào bếp của nhà anh S rồi lấy một dao dài 47cm, rồi quay lại cãi nhau với D, anh D thách thức nên G dùng phần sống dao chém vào vùng đầu anh D, anh D quay lại thì bị G sử dụng phần mũi dao chém vào vai phải.

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Trường G từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách; về bồi thường dân sự hai bên đã thỏa thuận không có yêu cầu gì thêm nên không xét; vật chứng tịch thu tiêu hủy con dao và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và bị cáo có lời xin lỗi bị hại anh D; lời nói sau cùng bị cáo cũng vì sự nóng giận xuất phát từ việc anh D dùng cái chổi lau nhà, lau vào người bị cáo và bị anh L dùng mũ bảo hiểm đập nên bị cáo đã gây thương tích cho anh D; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, đông con, con còn nhỏ, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa bị hại thừa nhận hai bên đã thỏa thuận về bồi thường thiệt hại, đã nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng, nay không đề nghị gì về bồi thường dân sự; bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Trường G và cho bị cáo cải tạo tại địa phương vì sự việc xảy ra xuất phát từ việc bị hại đã dùng chổi lau sàn lau vào người bị cáo G; bị cáo G cũng thường xuyên đến nhà để thăm hỏi, động viên bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Ngày 01/9/2022 Vũ Trường G đến cắt tóc tại quán của anh Mai Văn A ở thôn Y, xã T, huyện H; G đang được anh Mai Văn A cắt tóc thì anh Phạm Văn D có cầm chổi lau nhà lau vào người G dẫn đến hai bên cãi nhau; G và anh D dùng tay chân lao vào đánh nhau, thấy vậy anh Trần Văn L (Bạn của D) cũng lao vào đánh G; G cầm giá sắt đựng nước uống đập vào tay anh L, còn anh L cầm mũ bảo hiểm xe máy đánh vào đầu G; G bỏ chạy vào bếp của nhà anh Ngô Quang S rồi lấy một con dao, rồi quay lại cãi nhau với D, anh D thách thức nên G dùng phần sống dao chém vào vùng đầu anh D, anh D quay lại thì bị G sử dụng phần mũi dao chém vào vai phải. Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung anh Phạm Văn D bị thương tích sau: Vùng đỉnh đầu phải có vết thương tích kích thước 5x0,5x05cm, sâu sát xương, bờ gọn chảy máu; vùng sau bả vai phải có vết thương kích thước 1,5x1x0,5cm bờ gọn, chảy máu.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 776/2022/TTPY ngày 20/9/2022 Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa có kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phạm Văn D là 13%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 7913/KL-KTHS ngày 05/12/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Xác định trên cơ thể anh Phạm Văn D có các thương tích sẹo vùng đỉnh phải; lún 2 bản xương đỉnh phải kèm rạn xương đỉnh phải; sẹo vùng bả vai phải. Con dao gửi giám định: Phần lưỡi dao có đặc điểm của vật sắc, phần mũi dao có đặc điểm của vật sắc nhọn; phần sống dao có đặc điểm của vật có cạnh; các tổn thương vùng đỉnh phải của anh Phạm Văn D do vật có cạnh gây ra; phần sống dao gây được các tổn thương vùng đỉnh phải; tổn thương vùng bả vai phải của anh Phạm Văn D do vật sắc nhọn gây ra; phần mũi dao gây được tổn thương vùng bả vai phải.

Hành vi dùng dao gây thương tích của bị cáo Vũ Trường G gây ra tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% với anh Phạm Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo Vũ Trường G đã xâm phạm đến quyền được tôn trọng về sức khỏe được pháp luật bảo vệ. Hành vi gây

thương tích của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong khu vực dân cư. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo về việc thực hiện hành vi phạm tội; ăn năn hối cải thể hiện việc bị cáo đã nhiều lần đến thăm hỏi, động viên anh D để thăm hỏi và xin lỗi anh D là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại", "Người phạm tội thành khẩn khai báo" và "Người phạm tội ăn năn hối cải" theo quy định của điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị hại cũng có lỗi (Bị hại dùng cây chổi lau nhà lau vào người bị cáo); bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị hại đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nơi cư trú; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo, việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[6] Về bồi thường dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường 50.000.000 đồng; bị hại anh Phạm Văn D đã nhận một lần đủ số tiền theo thỏa thuận, không có yêu cầu gì thêm và xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận sự thỏa thuận đó và Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng: 01 dao bằng kim loại màu xám - đen, tổng chiều dài 47cm, trong đó phần cán gỗ dài 13,5cm, chu vi 1/3 giữa 9,5cm, có 02 đinh tán bằng kim loại màu bạc, khâu dao bằng kim loại màu vàng, phần thân dao dài 33,5cm, được cố định vào bằng cán dao bằng 02 đinh tán, đầu dao vát chéo, sống dao dày 0,3cm, bản dao vị trí rộng nhất 06cm, bề mặt thân dao thô ráp là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng; con dao này của anh Ngô Quang S, việc bị cáo lấy con dao anh S không biết, tại phiên tòa anh S không yêu cầu trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Trong vụ án này Vũ Trường G cũng bị thương tích xây xước da ở vùng đầu do Trần Văn L gây ra; anh Trần Văn L cũng bị thương tích sưng, phù nề do Vũ Trường G gây ra trong quá trình đánh nhau gây ra. Tuy nhiên, do thương tích nhẹ, cả Vũ Trường G và anh Trần Văn L đều từ chối giám định tổn hại phần trăm sức khỏe nên không xác định được tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe; Vũ Trường G và anh L không đề nghị xử lý xử lý hình sự nhưng cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện Hà Trung ra quyết định xử phạt hành chính đối với Vũ Trường G và Trần Văn L theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Trường G phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Trường G **02** (*Hai*) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **04** (*Bốn*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Vũ Trường G cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 dao làm bằng kim loại, tổng chiều dài 47cm, trong đó phần cán gỗ dài 13,5cm; phần thân dao dài 33,5cm (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

Án phí: Buộc bị cáo Vũ Trường G chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hà Trung;*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;*
- *Cơ quan THAHS huyện Hà Trung;*
- *Chi cục THADS huyện Hà Trung;*
- *Bị cáo; bị hại;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*